

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST
Ngày 02-04-2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Liệt
2. Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là Thư ký Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh B xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (NCB);

Địa chỉ trụ sở chính: 28C-28D phố Bà Triệu, Hàng Bài, quận HK, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Trường Ch – Phó Giám đốc – Trung tâm xử lý nợ - Phụ trách khu vực Miền Nam (văn bản ủy quyền ngày 10-11-2017);

Ông Đặng Trường Chinh ủy quyền lại cho: Ông Đinh Văn V (văn bản ủy quyền ngày 15-10-2020), có mặt;

Địa chỉ liên lạc: Số 175 Khánh Hội, phường N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đới Duy K – Giám đốc TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ;

Địa chỉ cũ: Số 641 Bình Giã, phường TN, thành phố V, tỉnh B.

Địa chỉ mới: Số 290/5C Nguyễn Hữu Cánh, phường TN, thành phố V, tỉnh B;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Song H, sinh năm 1982 – nhân viên kỹ thuật (văn bản ủy quyền ngày 02-4-2021), có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H – Giám đốc;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Kiều T – Trưởng phòng Thương mại và Phát triển kinh doanh (văn bản ủy quyền ngày 01-12-2020);

Địa chỉ: Số 65A2 đường 30/4 phường TN, thành phố V, tỉnh B, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-10-2020 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là NCB) và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ (gọi tắt là Công ty ĐQ) đã ký kết hợp đồng như sau: Hợp đồng hạn mức tín dụng số: 261/17/HĐHM – 9232 ngày 21-11-2017; Hạn mức được cấp: 5.000.000.000 đồng; Thời hạn vay duy trì hạn mức: 12 tháng; Mục đích vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Lãi suất vay: Theo từng khế ước nhận nợ.

Khế ước nhận nợ số: 011/KUNN/18/261/HĐHM – 9232 ngày 07-6-2018 lãi suất 11.5%/năm trong 3 tháng đầu, sau đó thay đổi theo quy định tại khoản 6 của khế ước nhận nợ. Số tiền nhận nợ: 800.000.000 đồng, thời hạn vay 9 tháng kể từ ngày nhận nợ.

Khế ước nhận nợ số: 011/KUNN/178/17/HĐHM – 9232 ngày 19-9-2018 lãi suất 10.5%/năm trong 3 tháng đầu, sau đó thay đổi theo quy định tại khoản 7 của khế ước nhận nợ. Số tiền nhận nợ: 1.604.680.000 đồng, thời hạn vay 9 tháng kể từ ngày nhận nợ.

Tài sản thế chấp: Để đảm bảo khoản vay trên, Công ty ĐQ đã thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai tại NCB, chi tiết như sau:

1. Tài sản 1: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 322/17/HĐTC – 9232 ngày 22/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong

tương lai phát sinh từ hợp đồng thi công đóng mới tàu dịch vụ cho nhà máy lọc dầu Nghi Sơn số SO.0117005-TDV001 ngày 07/8/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

2. Tài sản 2: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 325/17/HĐTC – 9232 ngày 30/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ hợp đồng đóng mới sà lan nuôi cá hồi số SO.0117040-DV032 ngày 19/10/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

3. Tài sản 3: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 323/17/HĐTC – 9232 ngày 22/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ hợp đồng thực hiện dự án đóng mới sà lan nuôi cá hồi số SO.0117023-DV023 ngày 20/9/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên Công ty ĐQ thanh toán được 57.999.658 đồng tiền lãi và cho đến nay không thanh toán nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án tuyên:

Buộc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ phải trả cho NCB tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 02-04-2021 là: Nợ gốc: 800.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.811.301 đồng; Nợ lãi quá hạn: 283.927.713 đồng. Tổng cộng là: **1.092.739.014 đồng.**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 27-02-2021 theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng số 261/17/HĐHM – 9232 ngày 21-11-2018 và khế ước nhận nợ số 011/KUNN/18/261/HĐHM – 9232 ngày 07-6-2018 cho đến khi trả dứt nợ tại NCB.

Nếu Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ không thanh toán các khoản nợ trên thì NCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo các quyền và lợi ích phát sinh từ các hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ sau để thu hồi nợ:

1. Tài sản 1: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 322/17/HĐTC – 9232 ngày 22/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ hợp đồng thi công đóng mới tàu dịch vụ cho nhà máy lọc dầu Nghi Sơn số SO.0117005-TDV001 ngày 07/8/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

2. Tài sản 2: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 325/17/HĐTC – 9232 ngày 30/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ hợp đồng đóng mới sà lan nuôi cá hồi số SO.0117040-DV032 ngày 19/10/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo

GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Đối với tài sản này Công ty ĐQ đã thanh lý và tại văn bản trả lời của Tòa án ngày 01-12-2020 của Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK không đề cập đến tài sản này nên Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản này.

3. Tài sản 3: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 323/17/HĐTC – 9232 ngày 22/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ hợp đồng thực hiện dự án đóng mới sà lan nuôi cá hồi số SO.0117023-DV023 ngày 20/9/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn yêu cầu đến Tòa án để làm việc nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về nội dung vụ án. Tòa án đến địa chỉ trụ sở Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ để thực hiện việc lấy lời khai nhưng đương sự vắng mặt. Kết quả xác minh Công an phường Thăng Nhất, thành phố V xác nhận: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ không có hoạt động tại địa chỉ số 641 Bình Giã, phường TNt, thành phố V, tỉnh B. Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cho biết hiện nay Công ty ĐQ đã thay đổi địa chỉ hoạt động tại số 290/5C Nguyễn Hữu Cảnh, phường TN, thành phố V, tỉnh B.

Tại phiên tòa ngày 02-4-2021 Công ty ĐQ có cử người đại diện tham gia phiên tòa, Công ty ĐQ nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Theo Văn bản ý kiến đề ngày 01-12-2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY) trình bày:

Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY) và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ có ký một số hợp đồng gia công chế tạo cơ khí. Sau khi hợp đồng được Công ty ĐQ thực hiện và hoàn thành công việc, PV SY đã thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định của hợp đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng số SO.0117005-TVD001 ký ngày 07-8-2017: Để thi công đóng mới tàu dịch vụ cho nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, giá trị hợp đồng: 5.523.491.520 đồng, bằng hình thức chuyển khoản. Công ty ĐQ đã hoàn thành công việc và hai bên đã thanh quyết toán với tổng giá trị quyết toán là 5.460.055.339 đồng. PV SY đã chuyển khoản 4 đợt vào tài khoản của Công ty ĐQ với số tiền 5.330.336.268 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 129.719.071 đồng.

+ Hợp đồng số SO.0117023-DV032 ký ngày 20-9-2017: Để thực hiện dự án đóng mới sà lan nuôi cá hồi, tổng giá trị hợp đồng: 2.126.850.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản. Công ty ĐQ đã hoàn thành công việc và hai bên đã

thanh quyết toán với tổng giá trị quyết toán là 2.059.729.972 đồng. PV SY đã chuyển khoản 5 đợt vào tài khoản của Công ty ĐQ với số tiền 2.059.729.972 đồng.

Như đã trình bày, quan hệ giữa Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY) và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ là quan hệ hợp đồng, khi Công ty ĐQ hoàn thành công việc thì PV SY thanh toán theo quy định của hợp đồng. PV SY không biết và không có nghĩa vụ phải biết việc Công ty ĐQ mang các hợp đồng đã ký kết với PV SY để thế chấp Ngân hàng. Hơn nữa, các hợp đồng nêu trên là hợp đồng đơn giá cố định, giá trị khi ký hợp đồng chỉ là tạm tính, giá trị thực tế là đơn giá nhân với khối lượng thực tế thi công và được PV SY nghiệm thu, đồng nghĩa có thể giá trị thanh toán là 0 đồng (nếu không có khối lượng thi công), PV SY không nghĩ một Ngân hàng nào có thể cho thế chấp, thực tế là tín chấp loại hợp đồng như vậy.

Trên cơ sở đó, PV SY xác định không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do không liên quan gì đến giao dịch giữa Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian xét xử: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS 2015.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật TTDS 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi trả hết nợ. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo vì các tài sản đảm bảo là các hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai đã được thanh quyết toán, thực hiện xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa hai chủ thể có đăng ký kinh doanh và cùng có mục đích lợi nhuận, bị đơn có trụ sở hoạt động tại thành phố V, tỉnh B

nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B.

1.2. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY) vắng mặt nhưng có văn bản ý kiến có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Xét về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét về yêu cầu trả nợ gốc và lãi:

Theo hợp đồng hạn mức số 261/17/HĐHM – 9232 ngày 21-11-2017 và 02 Khế ước nhận nợ số: 011/KUNN/18/261/HĐHM – 9232 ngày 07-6-2018 và 011/KUNN/178/17/HĐHM – 9232 ngày 19-9-2018 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là NCB) cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ (gọi tắt Công ty ĐQ) vay số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), thời hạn vay duy trì hạn mức 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty ĐQ theo hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, Công ty ĐQ thanh toán được 57.999.658 đồng tiền lãi và sau đó không thanh toán cho NCB bất kỳ khoản nợ gốc, lãi theo quy định. Do đó NBC đã chuyển nợ của Công ty ĐQ sang nợ quá hạn nhưng Công ty ĐQ không có ý thức trả nợ cho NCB, không thông báo việc thay đổi địa điểm kinh doanh, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến kỳ hạn thanh toán như đã thỏa thuận theo Điều 5, Điều 6 của hợp đồng hạn mức cấp tín dụng được lập giữa hai bên.

Tại phiên tòa, NCB vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tính đến ngày 02-04-2021 là 1.092.739.014 đồng, trong đó nợ gốc: 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 8.811.301 đồng, nợ lãi quá hạn 283.927.713 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Phía đại diện bị đơn tham gia tại phiên tòa nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng hạn mức cấp tín dụng và 2 khế ước nhận nợ giữa NCB và Công ty ĐQ: Nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Công ty ĐQ đã vi phạm thời hạn nghĩa vụ trả nợ, vì vậy NBC khởi kiện yêu cầu Công ty ĐQ trả số nợ 1.092.739.014 đồng trong đó gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp cần được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Để đảm bảo các khoản vay trên, Công ty ĐQ đã thế chấp cho NCB các tài sản sau:

1. Tài sản 1: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 322/17/HĐTC – 9232 ngày 22/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ hợp đồng thi công đóng mới tàu dịch vụ cho nhà máy lọc dầu Nghi Sơn số SO.0117005-TDV001 ngày 07/8/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

2. Tài sản 2: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 325/17/HĐTC – 9232 ngày 30/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ hợp đồng đóng mới sà lan nuôi cá hồi số SO.0117040-DV032 ngày 19/10/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng. Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng tài sản này Công ty ĐQ và Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK đã thanh lý nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản này.

3. Tài sản 3: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai số: 323/17/HĐTC – 9232 ngày 22/11/2017, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ hợp đồng thực hiện dự án đóng mới sà lan nuôi cá hồi số SO.0117023-DV023 ngày 20/9/2017 ký giữa Công ty ĐQ với Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY). Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Để làm rõ yêu cầu khởi kiện và nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho nguyên đơn, Tòa án đã đưa Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại bản khai của Công ty Cổ phần Chế tạo GKDK (PV SY) và tài liệu chứng cứ kèm theo khẳng định: Quan hệ giữa PV SY và Công ty ĐQ là quan hệ hợp đồng, khi Công ty ĐQ hoàn thành công việc thì PV SY thanh toán theo quy định của hợp đồng. PV SY không biết và không có nghĩa vụ phải biết việc Công ty ĐQ mang các hợp đồng đã ký kết với PV SY để thế chấp Ngân hàng. Hơn nữa, các hợp đồng nêu trên là hợp đồng đơn giá cố định, giá trị khi ký hợp đồng chỉ là tạm tính, giá trị thực tế là đơn giá nhân với khối lượng thực tế thi công và được PV SY nghiệm thu, đồng nghĩa có thể giá trị thanh toán là 0 đồng (nếu không có khối lượng thi công) nên không liên quan đến việc tranh chấp. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đều khẳng định các tài sản đảm bảo đã được thanh quyết toán, thực hiện xong.

Xét thấy, đây là lỗi của Ngân hàng trong việc nhận tài sản đảm bảo không không chặt chẽ, tài sản đảm bảo thực tế đã được thanh lý nhưng Ngân hàng không yêu cầu bị đơn phải dùng tài sản khác để tiếp tục làm tài sản đảm bảo tại Ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, vì vậy yêu cầu này của nguyên đơn không được chấp nhận. Đồng thời kiến nghị Ngân hàng TMCP Q cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân liên quan.

[3] Trong vụ án này người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đơn yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 44.782.170 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.400.000 đồng.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ.

Buộc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 02-04-2021 là 1.092.739.014đ (một tỷ không trăm chín mươi hai triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn không trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 8.811.301đ (tám triệu tám trăm mười một ngàn ba trăm lẻ một đồng), nợ lãi quá hạn 283.927.713 đ (hai trăm tám mươi ba triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ về việc nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ ĐQ phải nộp 44.782.170 đ (bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn một trăm bảy mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 21.400.000 đ (hai mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007153 ngày 04-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc có người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THA DS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Yến Oanh

